

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2026/HC-PT

Ngày: 28/5/2026

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân
hàng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hoà**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**
bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thành An**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
271/2025/TLPT- TA ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số
18/2025/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có
đơn kháng cáo của người khởi kiện. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
977/2026/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lương Văn T, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn P, xã C,
huyện P, tỉnh Bình Định (nay là thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai); có mặt.

- Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lưu Bá K, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ
D; khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người bị kiện: Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh
Bình Định; địa chỉ: F L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Nay là Chánh Thanh tra
Ngân hàng N1 chi nhánh K1). Địa chỉ: A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Người đại
diện hợp pháp: Ông Phạm Quang H

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu N; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B. Địa chỉ: F L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là Ngân hàng N1 chi nhánh K1; địa chỉ: A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Kim C. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N; có mặt.

2. Quỹ tín dụng nhân dân Ngô M; địa chỉ: Đường C Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là Đường C Khu A, xã P, tỉnh Gia Lai). Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị C1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Lương Văn T trình bày:

Ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số 328/QĐ-XPVPHC ngày 26/11/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B (nay là Ngân hàng N1 chi nhánh K1), vì những lý do sau:

Thứ nhất:

1. Trong Quyết định xử phạt hành chính số 328/QĐ-XPVPHC đã quy chụp, ép ông một cách vô lý, thiếu cơ sở vì cho rằng ông không nhận trách nhiệm liên quan nên dẫn đến chưa thực hiện kiến nghị 3 là không đúng với nội dung kiến nghị 3 nêu tại Kết luận thanh tra đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị: Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc đối với các cán bộ có trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót, vi phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra.

Ngày 26/8/2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) tổ chức kiểm điểm đối với các cán bộ có trách nhiệm liên quan vi phạm trong nội bộ để rút kinh nghiệm theo kiến nghị của Kết luận thanh tra; tại cuộc họp, ông đã thông qua bản kiểm điểm cá nhân ghi ngày 26/8/2024 thực hiện kiểm điểm những nội dung thiếu sót, vi phạm theo Kết luận thanh tra. Qua tham gia đóng góp ý kiến của các thành viên tham dự họp, HĐQT đã có kết luận, yêu cầu ông phải bổ sung những nội dung chưa kiểm điểm nghiêm túc. Thực hiện kết luận của HĐQT, bản thân ông xem xét lại toàn bộ bản kiểm điểm của mình những nội dung nào chưa nghiêm túc, chưa rõ để thực hiện kiểm điểm bổ sung. Qua việc kiểm tra lại, ông nhận thấy các nội dung vi phạm đều được kiểm điểm nghiêm túc; tuy nhiên, có 04 nội dung (khoản 5, điểm 7.1, điểm 7.4 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra) chưa được rõ nên ông đã kiểm điểm bổ sung vào ngày 07/10/2024 gửi cho HĐQT. Trong thời gian HĐQT tổ chức kiểm điểm, NHNN tỉnh không có yêu cầu gì thêm về vấn đề này đối với HĐQT và đối với cá nhân ông.

Ngày 15/10/2024, Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh về làm việc Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) Ngô Mây, tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đối với cá nhân ông về hành vi không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc 03 nội dung nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra. Trước khi lập Biên bản vi phạm, ông đã có ý kiến giải trình sự việc; Tổ công tác đã xem xét lại Bản kiểm điểm cá nhân và ý kiến giải

trình của ông thấy phù hợp, không có yếu tố cấu thành sai phạm nên Tổ công tác không thực hiện lập Biên bản vi phạm hành chính đối với cá nhân ông. Cũng sự việc không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc 03 nội dung nêu trên nhưng ngày 29/10/2024 Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh kiểm tra đột xuất QTDND Ngô Mây, tiếp tục lặp lại sự việc kiểm tra và lập Biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC ngày 29/10/2024; Biên bản có nội dung suy luận để đánh giá, ép buộc cho rằng ông chưa nhận trách nhiệm cá nhân có liên quan đến các thiếu sót, vi phạm theo Kết luận thanh tra để làm căn cứ ban hành Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC. Cùng một sự việc nhưng Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh xử lý theo cách “tiền hậu bất nhất” như vậy là không thỏa đáng, cố tình o ép ông.

Vấn đề mà bản thân ông cảm thấy rất oan ức về việc kiểm tra, xử lý vi phạm của N2 chi nhánh tỉnh Bình Định không dân chủ, không công bằng và có tính bao che như sau:

Ngày 26/8/2024, HĐQT tổ chức kiểm điểm cá nhân có sai phạm liên quan nêu trên; bà Phan Thị L – Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành không nhận thiếu sót, vi phạm nêu tại điểm 7.1 và điểm 7.3 của Kết luận thanh tra; bà Đỗ Thị Minh T1 – Thành viên HĐQT không thực hiện kiểm điểm vi phạm nêu tại điểm 2.2, 2.4, 3.4, 4.4 (bỏ ra ngoài bản kiểm điểm) và không nhận thiếu sót nêu tại điểm 7.1 và điểm 7.3 của Kết luận thanh tra.

Tại cuộc họp, HĐQT kết luận yêu cầu bà L và bà T1 phải kiểm điểm bổ sung nhưng bà L cố tình không thực hiện kiểm điểm bổ sung, bà T1 đã thực hiện kiểm điểm bổ sung ngày 11/10/2024 tương tự như tôi (01 Bản kiểm điểm của bà L và 02 Bản kiểm điểm của bà T1 kèm theo). Nhưng N2 tỉnh không thực hiện kiểm tra việc kiểm điểm của bà L và bà T1 nên bà L và bà T1 không có sai gì. Đảm bảo sự công tâm, công bằng thì nếu ông có vi phạm thì bà T1 cũng vi phạm như ông và bà L thì vi phạm mức cao hơn nhưng đằng này bà L và bà T1 được che chắn an toàn.

2. Nội dung trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC cho rằng ông không chấp hành kiến nghị số 2 đối với phần kiến nghị của Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 2 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra: “Yêu cầu các cá nhân được nêu tại Phụ lục XII bổ sung đơn xin gia nhập thành viên, thực hiện vốn góp xác lập tư cách thành viên, thực hiện xem xét, kết nạp thành viên mới đối với các cá nhân này theo đúng quy định” là không đúng thực tế, không đúng nội dung Kết luận thanh tra, cụ thể như sau:

Theo quy định, cá nhân muốn vay vốn của Quỹ tín dụng thì phải thực hiện gia nhập vào thành viên của Q mới được cho vay; HĐQT thực hiện việc kết nạp thành viên để tạo điều kiện cho người dân vay vốn sản xuất kinh doanh tạo việc làm, đồng thời Quỹ tín dụng cũng tăng doanh thu. Nhưng trong quá trình kết nạp thành viên, HĐQT thực hiện chưa đảm bảo theo quy trình.

Tại điểm 3.4 khoản 3 Mục II Phần III Kết luận thanh tra, việc cho gia nhập thành viên Q1 không đúng quy định, trách nhiệm thuộc về tập thể HĐQT bao gồm: Chủ tịch HĐQT ông Lương Văn T, các thành viên của HĐQT: bà Phan Thị L, bà

Đỗ Thị Minh T1, bà Trần Thị Kim L1. Để thực hiện khắc phục hoàn thành kiến nghị số 2, HĐQT cần phải thực hiện quy trình các bước thực hiện như sau: Cán bộ QTD tiến hành gặp cá nhân để ký đơn gia nhập thành viên – HĐQT xem xét điều kiện kết nạp thành viên – vận động cá nhân góp vốn xác lập – thông qua Đại hội thành viên kết nạp thành viên.

Bản thân ông đã chấp hành kiến nghị, tổ chức họp HĐQT triển khai việc thực hiện khắc phục sai sót tại kiến nghị số 2, phân công các thành viên HĐQT và bà Nguyễn Thị C1 – Kế toán trưởng là người có liên quan đến việc chuyển nhượng vốn góp; thực hiện nhiệm vụ theo kiến nghị Kết luận thanh tra, cán bộ QTD đã liên hệ cá nhân để bổ sung đơn xin gia nhập, vận động góp vốn xác lập theo quy định để đủ điều kiện và chờ thông qua Đại hội thành viên kết nạp thành viên theo quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tập thể cán bộ được phân công có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ nhưng gặp khó khăn vướng mắc khách quan, cán bộ QTD nhiều lần liên hệ nhưng không gặp, có một số cá nhân đi làm ăn xa không gặp được, chuyển chỗ ở đi nơi khác, cá nhân hẹn chứ chưa ký đơn gia nhập, ký đơn nhưng chưa góp vốn, không có nhu cầu kết nạp thành viên, cá nhân chết,... (báo cáo khó khăn thực hiện của các cán bộ do HĐQT phân công kèm theo) nên không thể đáp ứng yêu cầu. Tuy gặp khó khăn nhưng đến ngày 30/8/2024 đã thực hiện bổ sung đơn xin gia nhập thành viên và góp vốn xác lập được 57/154 cá nhân, đến ngày 14/10/2024 thực hiện được 79/154 cá nhân, đến ngày 28/10/2024 thực hiện được 82/154 cá nhân. HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện 72 cá nhân còn lại và sẽ thông qua Đại hội thành viên gần nhất để kết nạp thành viên theo quy định. Kết quả thực hiện và khó khăn vướng mắc khách quan việc thực hiện kiến nghị số 2, HĐQT QTDND Ngô Mây đã thực hiện báo cáo đến Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B.

Trong quá trình chấp hành thực hiện kiến nghị số 2 Kết luận thanh tra, QTDND Ngô Mây gặp phải khó khăn khách quan và đã báo cáo sự việc đến Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh nhưng Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh không chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ cho QTD tiếp tục khắc phục mà kết tội cá nhân ông có hành vi không chấp hành kiến nghị thanh tra là không thỏa đáng. Trách nhiệm thiếu sót kiến nghị số 2 thuộc về tập thể HĐQT chứ không phải riêng cá nhân ông nhưng Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh kết tội vi phạm chỉ riêng cá nhân ông là không đúng nội dung theo Kết luận thanh tra (trách nhiệm tập thể HĐQT).

3. Nội dung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC kết tội ông không hoàn thành việc thực hiện kiến nghị số 3 tại phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 3 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra: “Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc đối với các cán bộ có trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót, vi phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra” là không đúng, bởi vì:

Bản thân ông đã thực hiện tổ chức kiểm điểm đối với các cán bộ có trách nhiệm quan đến các thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra tại cuộc họp ngày 26/8/2024 và ngày 28/8/2024. Tại cuộc họp kiểm điểm, có một số cán bộ chưa thực

hiện kiểm điểm nghiêm túc, HĐQT đã có kết luận yêu cầu bổ sung những nội dung chưa kiểm điểm nghiêm túc.

HĐQT đã gửi Báo cáo về việc thực hiện kiểm điểm, kèm theo các bản kiểm điểm cá nhân và trích biên bản họp HĐQT ngày 26/8/2024 và 28/8/2024, trong đó có nội dung: HĐQT yêu cầu bổ sung những nội dung chưa kiểm điểm nghiêm túc đối với cán bộ có những nội dung chưa kiểm điểm nghiêm túc (trích biên bản họp HĐQT) gửi đến Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B; Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh không có ý kiến khác nên HĐQT thực hiện việc bổ sung kiểm điểm đối với các cán bộ có những nội dung chưa kiểm điểm nghiêm túc.

Cá nhân ông và các thành viên HĐQT đã thực hiện kiểm điểm bổ sung trước thời điểm Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh lập Biên bản vi phạm hành chính mà không xem xét. Ngày 04/10/2024, Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B có Văn bản số 276/TTGSNH về việc xác nhận hoàn thành và đơn đốc thực hiện Kết luận thanh tra. Tại Mục II Văn bản số 276/TTGSNH nêu "... đã thực hiện xong kiến nghị số 3 tại phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT,... và tại Mục III Văn bản số 276/TTGSNH của Thanh tra cũng không có nội dung yêu cầu Chủ tịch HĐQT phải tiếp tục thực hiện kiến nghị số 3. Đây là cơ sở pháp lý của Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đã công nhận việc hoàn thành nhiệm vụ và không còn yêu cầu tiếp tục thực hiện kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra nhưng sau đó Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC kết tội ông không hoàn thành việc thực hiện kiến nghị 3, nội dung quyết định trái ngược với sự đánh giá của chính cơ quan mình trước đó là không thể chấp nhận được.

4. Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đề nghị Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B thực hiện miễn nhiệm chức danh quản trị không đúng quy định pháp luật.

QTDND Ngô Mây là tổ chức kinh tế hợp tác xã (đơn vị kinh tế ngoài nhà nước) hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động, nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên thực hiện có hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ và cải thiện đời sống; điều chỉnh bởi Luật Hợp tác xã và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã; là thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh B. QTDND Ngô Mây kinh doanh trên lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ ngân hàng nên chịu sự điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng và chịu sự quản lý nhà nước của Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B về hoạt động kinh doanh.

Việc bầu hoặc bãi miễn nhiệm các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật Hợp tác xã năm 2023 và Điều 86 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; N2 chi nhánh tỉnh Bình Định không có trách nhiệm thực hiện chuẩn y, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức,...

Nhưng tại điểm c khoản 6 Điều 1 Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC nêu: *Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đề nghị Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B xem xét, áp dụng biện pháp đình chỉ từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc miễn*

nhiệm chức danh quản trị;... Nội dung này không đúng quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; việc miễn nhiệm chức danh quản trị thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên theo quy định tại khoản 7 Điều 64 Luật Hợp tác xã năm 2023 và khoản 3 Điều 86 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, không phải thẩm quyền Giám đốc NHNN tỉnh.

5. Mặc khác trong năm 2024, Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh đã thực hiện 03 lần thanh tra, kiểm tra, có nội dung kiểm tra trùng lặp đối với QTDND Ngô Mây, không đúng quy định tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 15/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra không dân chủ, công khai, công tâm, khách quan; việc thực hiện kiểm tra không công bằng, kiểm tra việc kiểm điểm đối với cán bộ QTD người thì được kiểm tra, người thì được bao che không kiểm tra; thực hiện kiểm tra can thiệp sâu vào công việc nội bộ của QTD, kiểm tra hoạt động Chi bộ QTDND Ngô Mây không thuộc thẩm quyền (N2 tỉnh không quản lý Chi bộ), nội dung Kết luận thanh tra không trung thực.

6. Căn cứ những nội dung đã trình bày của bản thân ông nêu trên, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân ông về hành vi không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định về xử lý thanh tra có nội dung không đúng thực tế của vụ việc, cố tình o ép buộc ông, cụ thể như sau:

- Bản thân ông đã chấp hành thực hiện đầy đủ 03 kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra.

- Việc khắc phục kiến nghị số 2 về việc kết nạp thành viên không đúng quy trình thì đã có kết quả thực hiện; HĐQT báo cáo khó khăn vướng mắc khách quan trong quá trình thực hiện kiến nghị nhưng Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh không chỉ đạo, hướng dẫn giúp cho QTD thực hiện mà chỉ xử phạt cá nhân ông, trong khi đó Kết luận thanh tra nêu trách nhiệm này thuộc về tập thể HĐQT.

- Việc kiểm điểm các cá nhân có trách nhiệm liên quan do nội bộ HĐQT QTDND Ngô Mây tổ chức thực hiện (cá nhân không phải kiểm điểm đối với N2), nhưng Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh xem xét nội dung Bản kiểm điểm của ông để quy tội vi phạm pháp luật (không thực hiện kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra) là không đúng quy định. Chỉ vì nội dung Bản kiểm điểm trong nội bộ mà phải đến mức xử phạt vi phạm hành chính và đình chỉ công tác là không thể chấp nhận được.

- Ngày 15/10/2024, Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh về QTDND Ngô Mây lập Biên bản vi phạm hành chính đối với cá nhân ông nhưng không đủ căn cứ để lập Biên bản. Ngày 29/10/2024, Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh lại tiếp tục về QTD lập Biên bản vi phạm hành chính đối với cá nhân ông, cách làm việc tiền hậu bất nhất của Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh là không hợp lý.

- Trước thời điểm Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh lập Biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC ngày 29/10/2024; bản thân ông cũng thực hiện kiểm điểm tương tự như các thành viên khác nhưng Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh

kiểm tra và phạt vi phạm hành chính đối với ông, còn một số thành viên khác không kiểm tra và không có sai phạm gì; việc kiểm tra của Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh không công tâm, công bằng.

- Biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC ngày 29/10/2024 có nội dung căn cứ pháp lý áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC xử phạt đối với cá nhân ông là không đúng đối tượng theo quy định pháp luật. Bởi vì, hiện nay ông chỉ là người lao động trong Hợp tác xã.

- Văn bản số 276/TTGSNH ngày 04/10/2024 của Thanh tra, giám sát N2 tỉnh nêu "... đã thực hiện xong kiến nghị số 3 tại phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT và phần yêu cầu tiếp tục thực hiện kiến nghị thanh tra cũng không có nội dung yêu cầu Chủ tịch HĐQT tiếp tục thực hiện kiến nghị số 3; như vậy trách nhiệm Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành kiến nghị số 3. Nhưng sau đó Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh Quyết định xử phạt ông không thực hiện kiến nghị số 3 là vô lý.

- Tại điểm c khoản 6 Điều 1 Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC nêu Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đề nghị Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B xem xét, áp dụng miễn nhiệm chức danh quản trị là không đúng quy định pháp luật. Bởi vì, việc miễn nhiệm chức danh quản trị thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên theo quy định tại khoản 7 Điều 64 Luật Hợp tác xã năm 2023 và khoản 3 Điều 86 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, không phải thẩm quyền Giám đốc NHNN tỉnh.

Thứ hai: Từ Quyết định xử lý vi phạm hành chính không đúng nên ông không đồng ý các căn cứ về việc ban hành Quyết định số: 314/QĐ-BID1 vì những lý do như sau:

- Biên bản làm việc số 02/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024 và số 04/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024, ông không đồng ý nội dung 02 Biên bản này.

- Biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC ngày 29/10/2024 có căn cứ Biên bản làm việc số 18/BBLV-ĐKTr ngày 04/10/2024 đã quá thời hạn lập Biên bản vi phạm hành chính và có nội dung xử phạt áp dụng đối với cán bộ, công chức nhà nước là không đúng đối tượng với ông là người lao động trong hợp tác xã nên ông không đồng ý nội dung Biên bản.

- Kết luận kiểm tra QTDND Ngô Mây số 1377/KL-BID1 ngày 12/12/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B không được thông qua QTDND Ngô Mây và không gửi cho cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật nên ông không rõ nội dung và không hề biết cá nhân ông có sai phạm gì trong Kết luận này.

Ngày 20/9/2024, Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B ký ban hành Quyết định số 245/QĐ-BID1 về việc kiểm tra đột xuất QTDND Ngô Mây, thời hạn kiểm tra 05 ngày làm việc và Quyết định số 249/BID1 ngày 26/9/2024 về việc gia hạn kiểm tra 05 ngày làm việc. Đoàn kiểm tra đột xuất đã thực hiện kiểm tra về tổ chức, hoạt động của HĐQT và công tác Đại hội thành viên thường niên, có nhiều nội dung

kiểm tra trùng lặp với Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh theo Quyết định số 21/QĐ-TTGSNH ngày 26/01/2024 vừa rồi; ngày 04/10/2024 kết thúc kiểm tra. Nhưng đến ngày 12/12/2024 (sau 02 tháng 08 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra) Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B mới thực hiện ký ban hành Kết luận kiểm tra số 1377/KL-BID1; Giám đốc N2 tỉnh đã vi phạm khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư số 17/2023/TT-NHNN ngày 25/12/2023 của Thống đốc NHNN quy định về kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng (người ra quyết định kiểm tra ký ban hành kết luận kiểm tra sau 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra).

Theo ông được biết, buổi làm việc ngày 18/12/2024 giữa N2 chi nhánh tỉnh B với Thường trực Huyện ủy P; Thường trực Huyện ủy không thống nhất việc xử lý người quản lý, điều hành QTDND Ngô Mây .

1. Ông không đồng ý lấy lý do không tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ QTDND Ngô Mây:

N2 chi nhánh tỉnh B không có văn bản làm việc riêng với ông để xác định hành vi vi phạm và Kết luận kiểm tra số 1377/KL-BID1 cũng không được thông qua và không gửi đến ông nên ông không biết ông đang sai phạm vấn đề gì?

Thực tế hai năm qua, bản thân ông đã thực hiện chuẩn bị đầy đủ nội dung chương trình Đại hội thường niên theo quy định và đã có 08 lần phát hành Giấy triệu tập Đại hội nhưng bà Phan Thị L - Bí thư Chi bộ - Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành và là đại diện theo pháp luật thực hiện người đứng đầu của đơn vị có trách nhiệm quản lý, kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu, đã chỉ đạo bà Nguyễn Thị C1 – Kế toán trưởng không thực hiện đóng dấu Giấy triệu tập Đại hội, cản trở Đại hội nên HĐQT không thể tổ chức Đại hội được (Giấy triệu tập lần thứ 8 không được đóng dấu). Sai phạm này của bà L, Huyện Ủ đã kỷ luật cảnh cáo.

Trước tình hình cản trở Đại hội thành viên bằng phương thức không đóng dấu Giấy triệu tập Đại hội của cán bộ QTDND Ngô Mây, ngày 15/9/2023 Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B đã họp (Biên bản làm việc ngày 15/9/2023) và có ý kiến kết luận chỉ đạo yêu cầu Giám đốc QTD phải thực hiện đóng dấu Giấy triệu tập nhưng Giám đốc QTD vẫn không chấp hành mà NHNN tỉnh không kiểm tra, xử lý và sau đó NHNN tỉnh có Văn bản số 421/BID1 ngày 25/4/2024 NHNN tỉnh trả lời, việc không đóng dấu Giấy triệu tập Đại hội thành viên không thuộc thẩm quyền giải quyết của N2 chi nhánh tỉnh B. Việc từ chối trách nhiệm của N2 chi nhánh tỉnh B dẫn đến tình trạng không đóng dấu Giấy triệu tập Đại hội kéo dài.

Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 không phải lý do đình chỉ; bởi vì, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 34 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN không áp dụng trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

2. Ông cũng không đồng ý lấy lý do không trung thực, không cân trọng trong công tác tổ chức Đại hội thường niên năm 2022, ảnh hưởng lợi ích của QTDND Ngô Mây, ảnh hưởng quyền và lợi ích thành viên:

N2 chi nhánh tỉnh B không có văn bản làm việc riêng với ông để xác định hành vi vi phạm và Kết luận kiểm tra số 1377/KL-BID1 cũng không được thông qua và không gửi đến ông nên ông không biết ông đang sai phạm vấn đề gì. HĐQT đã tổ chức Đại hội thành viên thường niên năm 2022 vào ngày 26/8/2023 tại Hội trường UBND thị trấn N, thứ tự chương trình Đại hội tương tự như chương trình Đại hội Đảng theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban chấp hành Trung ương, được HĐQT thống nhất thông qua và đã gửi đến đại biểu thành viên tham dự Đại hội. Khi Đại hội tiến hành khai mạc Đại hội, ông Trương Hà Hùng T2 - Trưởng Ban kiểm soát (BKS) gửi văn bản đề nghị (văn bản không số, không ngày tháng năm) đến ông Trịnh Hoài V (con ruột Giám đốc) là cán bộ được HĐQT phân công làm công tác tổ chức Đại hội thay đổi chương trình Đại hội, làm cho đại biểu thành viên phản ứng dẫn đến Đại hội bất thành, tốn kém kinh phí gần 100 triệu đồng. HĐQT báo cáo sự việc BKS gây rối dẫn đến Đại hội bất thành đến NHNN tỉnh nhưng không xử lý vi phạm. Sau đó HĐQT tiếp tục phát hành Giấy triệu tập nhưng không được đóng dấu, không tổ chức Đại hội được dẫn đến ảnh hưởng quyền lợi của thành viên và QTDND Ngô Mây .

Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 không phải lý do đình chỉ bởi vì, nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 34 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN không áp dụng trường hợp vi phạm tại khoản 2 Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

3. Ông cũng không đồng ý lấy lý do không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra:

Trong thời gian qua, ông được biết UBND tỉnh B có văn bản yêu cầu N2 chi nhánh tỉnh Bình Định thực hiện phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương hỗ trợ QTDND Ngô Mây tổ chức Đại hội thành viên nhưng N2 tỉnh không thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh mà tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đã 03 lần thanh tra, kiểm tra trong năm 2024 và có nội dung kiểm tra trùng lặp là không phù hợp quy định tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 15/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định không được thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp. Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra không dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan; kiểm tra đối với cán bộ QTD người thì kiểm tra để tìm sai phạm cá nhân để triệt hạ, người thì được bao che không kiểm tra; thực hiện kiểm tra can thiệp sâu vào công việc nội bộ của QTD, kiểm tra hoạt động Chi bộ QTDND Ngô Mây không đúng thẩm quyền.

Kết luận thanh tra số 203/KL-TTGSNH ngày 24/7/2024 đối với Chủ tịch HĐQT thực hiện 03 kiến nghị, BKS thực hiện 02 kiến nghị và Giám đốc thực hiện 18 kiến nghị. Bản thân ông đã tổ chức thực hiện đầy đủ 03 kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra (Báo cáo giải trình ngày 01/11/2024) nhưng Thanh tra, giám sát

NHNN tỉnh có tình ép buộc sai phạm để ban hành Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC ngày 26/11/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân ông.

4. Ông không đồng ý với nội dung Quyết định số 314/QĐ-BID1 ngày 19/12/2024 về việc đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT của Quỹ tín dụng nhân dân Ngô Mây của Giám đốc Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B; mục đích đình chỉ có sự khuất tất, vô lý, không phù hợp; cuộc họp thông qua Quyết định đình chỉ không dân chủ.

Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B cho rằng cá nhân ông không thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; vi phạm khoản 10 Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC cho rằng cá nhân ông không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; vi phạm khoản 2 Điều 49 Nghị định 88/2019/NĐ-CP. Biện pháp khắc phục hậu quả: Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đề nghị Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B xem xét, áp dụng biện pháp đình chỉ từ 01 tháng đến 03 tháng ...

Tại khoản 3 Điều 49 Nghị định 88/2019/NĐ-CP, đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp đình chỉ từ 01 tháng đến 03 tháng. Nhưng Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B đã quyết định thời gian đình chỉ không thời hạn là không đúng quy định.

Theo giấy mời thông qua Quyết định đình chỉ ngày 20/12/2024, Chủ trì cuộc họp là ông Nguyễn Trà D - Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B. Thực tế Chủ trì cuộc họp là bà Nguyễn Thị Thu H1 - Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B thông qua các Quyết định. Sau khi Chủ trì thông qua các Quyết định, bản thân ông xin tham gia ý kiến nhưng bà H1 ngăn cản không cho phát biểu; việc làm của bà H1 thiếu dân chủ, công khai, minh bạch.

5. Ông không đồng ý việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị đối với cá nhân ông

Kết luận kiểm tra số 1377/KL-BID1 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B không được gửi đến ông theo quy định pháp luật, nên ông không biết sai gì mà căn cứ Kết luận này để đưa Đại hội thành viên miễn nhiệm nên ông không đồng ý.

Thứ ba: Ông không đồng ý với nội dung Quyết định số 316/QĐ-BID1 ngày 19/12/2024 về việc chỉ định bà Đỗ Thị Minh T1 - thành viên HĐQT Quỹ tín dụng nhân dân Ngô Mây tạm thời giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Quỹ tín dụng nhân dân của Giám đốc Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B:

Từ việc ban hành Quyết định số 314/QĐ-BID1 nêu trên không đúng nên dẫn đến việc ban hành Quyết định số 316/QĐ-BID1 cũng không phù hợp nên cũng cần huỷ bỏ Quyết định này. Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của N2 quy định về QTDND, tại khoản 3 Điều 19 quy định: “Ngân hàng N1 chi nhánh T3 với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính, ngân hàng hợp tác xã để chỉ định nhân sự giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị của quỹ tín dụng nhân dân theo các quy định sau: ”.

Ông Nguyễn Trà D – Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B đã ký ban hành Quyết định số 316/BIĐ1 ngày 19/12/2024 về việc chỉ định bà Đỗ Thị Minh T1 – Thành viên HĐQT Q1 tạm thời giữ chức danh Chủ tịch HĐQT QTDND mà chưa được sự thống nhất của UBND thị trấn N (nơi Quỹ đặt trụ sở chính) theo quy định là vi phạm khoản 3 Điều 19 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. Hiện nay UBND thị trấn N phản đối, không đồng tình việc không tuân thủ theo quy định pháp luật của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B, UBND thị trấn Ngô Mây không công nhận tính pháp lý của Quyết định số 316/BIĐ1 (Báo cáo số 06/BC-UBND, Công văn số 05/CV-UBND, Công văn số 07/CV-UBND). Việc làm của N2 tỉnh sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của QTDND Ngô Mây và phát sinh khiếu nại, khiếu kiện, ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự địa phương. Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ ban hành Quyết định chỉ định chức danh Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây không đúng quy định pháp luật nên cần hủy bỏ Quyết định này.

Từ việc Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B chỉ định bà Đỗ Thị Minh T1 – Thành viên HĐQT Q1 tạm thời giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nên đã dẫn đến việc bà T1 đã ký trên Giấy mời họp thành viên với chức danh Chủ tịch là không đúng quy định (Giấy mời). Bởi vì, N2 tỉnh đình chỉ quyền, nghĩa vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông, chứ chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông là Đại hội thành viên bầu, miễn nhiệm theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên cho thấy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC ngày 26/11/2024 Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B; Quyết định số 314/QĐ-BIĐ1 ngày 19/12/2024 và Quyết định số 316 QĐ-BIĐ1 ngày 19/12/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B là không đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai) tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC ngày 26/11/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B (nay là Chánh Thanh tra Ngân hàng N1 chi nhánh K1). Ông cam đoan không đồng thời khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại sau khởi kiện.

Người bị kiện Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B nay là Chánh Thanh tra Ngân hàng N1, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu N trình bày:

1. Lý do Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC: Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đã ban hành Kết luận thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) Ngô Mây số 203/KL-TTGSNH ngày 24/7/2024 (Kết luận thanh tra), Kết luận thanh tra có 23 kiến nghị, trong đó: Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) QTDND Ngô Mây: 03 kiến nghị; Đối với Trưởng Ban kiểm soát (BKS) QTDND Ngô Mây: 02 kiến nghị; Đối với Giám đốc QTDND Ngô Mây: 18 kiến nghị.

Tại Kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B yêu cầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Giám đốc QTDND Ngô Mây tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; riêng kiến nghị nêu tại điểm 5 Mục III Phần IV Kết luận thanh tra, thời gian thực hiện tối đa là 60 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; báo cáo kết quả thực hiện về Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B.

Ngày 02/8/2024, Q1 đã nhận được Kết luận thanh tra QTDND Ngô Mây số 203/KL-TTGSNH ngày 24/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 63 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra quy định trình tự, thủ tục giải quyết kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra: *“Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết luận thanh tra được công bố, đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền gửi kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra đến người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan đã ban hành kết luận thanh tra”* nhưng thực tế từ khi QTDND Ngô Mây nhận được Kết luận thanh tra (ngày 02/8/2024) đến thời điểm lập các biên bản làm việc liên quan đến nội dung không thực hiện kiến nghị Kết luận thanh tra, Q1 và các cá nhân có liên quan đến Kết luận thanh tra không gửi kiến nghị về nội dung trong Kết luận thanh tra đến Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B hoặc Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B để được xem xét giải quyết theo quy định. Như vậy, QTDND Ngô M và các cá nhân có liên quan đến Kết luận thanh tra phải thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra nhưng đến thời điểm N2 chi nhánh tỉnh B lập các Biên bản làm việc và Biên bản VPHC, trong đó có ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT (Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B yêu cầu Chủ tịch HĐQT thực hiện kiến nghị; cá nhân có thiếu sót, vi phạm phải thực hiện kiểm điểm nghiêm túc đối với các thiếu sót, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra), đã quá thời hạn thực hiện Kết luận thanh tra nhưng ông Lương Văn T vẫn không thực hiện xong 02 kiến nghị Kết luận thanh tra theo yêu cầu của Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B, cụ thể:

a. Tại kiến nghị 2 phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 2 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra: *“Đối với thiếu sót đã nêu tại điểm 3.4 khoản 3 Mục II Phần III Kết luận thanh tra: Yêu cầu các cá nhân được nêu tại Phụ lục XII bổ sung đơn xin gia nhập thành viên, thực hiện góp vốn xác lập tư cách thành viên, thực hiện việc xem xét, kết nạp thành viên mới đối với các cá nhân này đúng theo quy định”*. Tại kiến nghị này Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B yêu cầu Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra (ngày 02/8/2024) nhưng tại thời điểm N2 chi nhánh tỉnh B lập các Biên bản làm việc và Biên bản VPHC, đã quá thời gian thực hiện kiến nghị ông Lương Văn T - với vai trò là Chủ tịch HĐQT đã không hoàn thành việc thực hiện kiến nghị 2, cụ thể:

* Theo các báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra của Q1: Số 20/BC-HĐQT ngày 30/8/2024 của HĐQT Q1; số 46/2024/BC-BKS ngày 16/8/2024 của BKS QTDND Ngô Mỹ; số 39/BC-QTD ngày 30/8/2024 của Giám đốc - người đại diện của pháp luật QTDND Ngô Mỹ và các tài liệu chứng minh kèm theo của Q1 cho thấy:

- Tại cuộc họp HĐQT ngày 14/8/2024, Chủ tịch HĐQT đã triển khai việc thực hiện Kết luận thanh tra: *“Tổ chức triển khai Văn bản số 779/BIĐI ngày 24/7/2024 của Giám đốc Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B về việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra”*. Căn cứ nội dung Kết luận thanh tra số 203/KL-TTGSNH; yêu cầu các thành viên HĐQT, Giám đốc yêu cầu cán bộ nhân viên có sai phạm theo Kết luận thanh tra thực hiện kiểm điểm cá nhân. Bản kiểm điểm gửi HĐQT trước ngày 20/8/2024.

- Tại cuộc họp HĐQT ngày 26/8/2024, Chủ tịch HĐQT triển khai việc thực hiện khắc phục nội dung khoản 2 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra: *“04 thành viên HĐQT và Kế toán trưởng có trách nhiệm liên hệ các cá nhân nhận chuyển nhượng bổ sung đơn xin gia nhập thành viên và vận động góp vốn xác lập; việc bổ sung đơn xin gia nhập thành viên hoàn thành trước ngày 29/8/2024”*.

Qua nội dung nêu trên cho thấy, thời hạn thực hiện Kết luận thanh tra từ ngày 02/8/2024 đến hết ngày 31/8/2024 nhưng thực tế đến ngày 26/8/2024 Chủ tịch HĐQT mới triển khai việc thực hiện khắc phục nội dung tại khoản 2 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra trong khi đó thời hạn thực hiện xong kiến nghị Kết luận thanh tra là ngày 31/8/2024, dẫn đến kiến nghị 2 đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại khoản 2 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra không thực hiện xong.

Sau khi xem xét các Báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra của QTDND Ngô Mỹ: Số 20/BC-HĐQT ngày 30/8/2024 của HĐQT Q1; số 46/2024/BC-BKS ngày 16/8/2024 của BKS QTDND Ngô Mỹ; số 39/BC-QTD ngày 30/8/2024 của Giám đốc QTDND Ngô Mỹ và các tài liệu chứng minh kèm theo, Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đã có Văn bản số 276/TTGSNH ngày 04/10/2024, trong đó tại điểm 1 Mục III Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B yêu cầu Chủ tịch HĐQT và Giám đốc QTDND Ngô Mỹ tiếp tục thực hiện các kiến nghị theo Kết luận thanh tra, trong đó có nêu:

“Kiến nghị 2: Đối với thiếu sót đã nêu tại điểm 3.4 khoản 3 Mục II Phần III Kết luận thanh tra: Yêu cầu các cá nhân được nêu tại Phụ lục XII bổ sung đơn xin gia nhập thành viên, thực hiện góp vốn xác lập tư cách thành viên, thực hiện việc xem xét, kết nạp thành viên mới đối với các cá nhân này đúng theo quy định.

Nội dung kiến nghị chưa thực hiện: Chưa xét bổ sung đơn xin gia nhập thành viên, góp vốn xác lập tư cách thành viên, kết nạp thành viên mới đối với các cá nhân: 97/154 thành viên.”

* Ngày 16/10/2024, N2 chi nhánh tỉnh B nhận được Báo cáo số 21/BC-HĐQT ngày 14/10/2024 của HĐQT Q1 về việc thực hiện Kết luận thanh tra (thay mặt HĐQT, ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT đã ký, đã được QTDND Ngô Mỹ

đóng dấu); tại Báo cáo này có nêu: “Đến nay (ngày 14/10/2024), đã thực hiện ký bổ sung đơn đề nghị tham gia thành viên và góp vốn 79 thành viên, còn 75 thành viên đang tiếp tục thực hiện”.

Tại Biên bản làm việc số 01/BBLV-NHNN ngày 28/10/2024 do Tổ công tác làm việc tại QTDND Ngô Mây theo Quyết định số 269/QĐ-BID1 ngày 21/10/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B lập tại QTDND Ngô Mây (Biên bản làm việc số 01/BBLV-NHNN ngày 28/10/2024), tại Biên bản làm việc này có nêu: “Tổ công tác đã kiểm tra việc thực tế kết quả thực hiện kiến nghị 2 đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại khoản 2 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra cụ thể như sau: Thời gian thực hiện kiến nghị 2 đối với phần kiến nghị của Chủ tịch HĐQT là 30 ngày kể từ khi QTDND Ngô Mây nhận được kết luận thanh tra (ngày 02/8/2024) nhưng đến thời điểm kiểm tra (ngày 28/10/2024) là đã quá thời gian thực hiện kiến nghị Kết luận thanh tra là 57 ngày nhưng vẫn không thực hiện xong kiến nghị”.

Nguyên nhân không thực hiện: Nguyên nhân không thực hiện được theo Báo cáo thực hiện Kết luận thanh tra số 21/BC-HĐQT ngày 14/10/2024 của HĐQT QTDND Ngô Mây: Cán bộ Q1 đã nhiều lần liên hệ nhưng không gặp được cá nhân nhận chuyển nhượng; cá nhân nhận chuyển nhượng đã ký đơn xin gia nhập thành viên nhưng còn khó khăn chưa thực hiện góp vốn xác lập tư cách thành viên; cá nhân nhận chuyển nhượng đi làm ăn xa không gặp được; cá nhân nhận chuyển nhượng chuyển chỗ ở đi nơi khác; cá nhân nhận chuyển nhượng chết; cá nhân nhận chuyển nhượng hẹn nhưng chưa ký đơn xin gia nhập; một số cá nhân nhận chuyển nhượng không có nhu cầu kết nạp thành viên.

Tại Biên bản làm việc số 01/BBLV-NHNN ngày 28/10/2024 đã được ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT Q1 ký xác nhận.

b. Tại kiến nghị 3 phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 3 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra: “Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc đối với các cán bộ có trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót, vi phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra (trừ Trưởng BKS và các thành viên khác của BKS)”. Tại kiến nghị này Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B yêu cầu Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra (ngày 02/8/2024) nhưng tại thời điểm N2 chi nhánh tỉnh B lập các Biên bản làm việc và Biên bản VPHC, ông Lương Văn T không thực hiện xong kiến nghị Kết luận thanh tra:

- Với vai trò cá nhân, ông Lương Văn T không nhận trách nhiệm cá nhân liên quan đến các thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra dẫn đến chưa thực hiện kiểm điểm nghiêm túc để thực hiện kiến nghị 3.

- Với vai trò là Chủ tịch HĐQT, ông Lương Văn T đã không hoàn thành việc thực hiện kiến nghị 3 do: Cá nhân ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT và bà Trần Thị Kim L1 - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán viên không chịu nhận trách nhiệm cá nhân, không thực hiện kiểm điểm liên quan đến các thiếu sót, vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra.

Dẫn đến kiến nghị 3 phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 3 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra không thực hiện xong, cụ thể:

Tại Biên bản làm việc số 18/BBLV-ĐKTr ngày 04/10/2024 do Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 245/QĐ-BID1 ngày 20/9/2024 về việc kiểm tra đột xuất QTDND Ngô Máy và Quyết định số 249/QĐ-BID1 ngày 26/9/2024 về việc gia hạn thời hạn kiểm tra đột xuất QTDND Ngô Máy của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B lập tại QTDND Ngô Máy (Biên bản làm việc số 18/BBLV-ĐKTr ngày 04/10/2024), trong đó có nêu: “Đến thời điểm kiểm tra, ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Máy và bà Trần Thị Kim L1 - thành viên HĐQT kiêm Kế toán viên QTDND Ngô Máy không thực hiện kiểm điểm trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra để thực hiện kiến nghị Kết luận thanh tra theo quy định, cụ thể:

1. Tại Biên bản kiểm điểm ngày 26/8/2024 của ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Máy: Ông T không kiểm điểm nghiêm túc đối với trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót, vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra.

Tại buổi làm việc, ông T có ý kiến sau: ...

** Về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro không đúng quy định*

Đoàn Thanh tra NHNN chi nhánh tỉnh Bình Định thực hiện thanh tra về phân loại nợ, và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; trong thời gian qua Hội đồng xử lý rủi ro QTD không thực hiện sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro nên không có nội dung thanh tra.

Tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN quy định: nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro: 1. Xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của quý hiện hành do Tổng giám đốc (Giám đốc) thực hiện.

Tại khoản a Điều 11 Quyết định số 11/QĐ-QTD ngày 03/12/2007 của HĐQT QTDND Ngô Máy quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của QTDND Ngô Máy quy định: nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro: 1. Xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của quý hiện hành do Giám đốc thực hiện.

Căn cứ quy định pháp luật và quy định nội bộ QTDND Ngô Máy nêu trên, Giám đốc là người phải thực hiện về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định. Đối với Hội đồng xử lý rủi ro chỉ thực hiện xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của quý hiện hành do Giám đốc thực hiện; Hội đồng xử lý rủi ro thực hiện nhiệm vụ sử dụng dự phòng rủi ro mà Giám đốc đã thực hiện trích lập trước đó để xem xét thực hiện xử lý rủi ro tín dụng đối với món vay cụ thể. Hội đồng xử lý rủi ro không phải trách nhiệm thực hiện xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng định kỳ hàng quý do Giám đốc thực hiện.

Vấn đề này ông cũng đã trực tiếp giải trình, phân tích, phản ánh với Đoàn Thanh tra trong quá trình thanh tra. Trong thời gian qua có những QTDND khác trong tỉnh có sai như trên nhưng Thanh tra N2 tỉnh kết luận sai phạm không phải trách nhiệm thuộc về Hội đồng xử lý rủi ro.

Ngày 31/7/2024, Thanh tra giám sát N2 chi nhánh tỉnh B thông qua Kết luận số 203/KL-TTGSNH đã kết luận việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro không phù hợp, trách nhiệm thuộc về Hội đồng xử lý rủi ro chưa thực hiện xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Ông đã có ý kiến chưa thống nhất nội dung kết luận này.

** QTDND Ngô Mây không tổ chức Đại hội thành viên thường niên năm 2022, năm 2023 theo quy định.*

Thanh tra giám sát N2 chi nhánh tỉnh B kết luận nguyên nhân QTDND Ngô Mây không Đại hội thành viên thường niên được là do không đưa vào chương trình Đại hội để thực hiện xử lý hành chính 02 đảng viên vi phạm về Đảng và HĐQT chưa thống nhất chương trình Đại hội.

Theo quy định kỷ luật về Đảng phải đồng thời xử lý hành chính đối với cán bộ công chức, viên chức nhà nước; hiện nay pháp luật và Điều lệ QTD không có quy định xử lý hành chính đối với người lao động làm việc tại Quỹ khi có vi phạm kỷ luật về Đảng; mặt khác, Đảng ủy thị trấn N chỉ thông báo kỷ luật đảng cho doanh nghiệp biết chứ không có nội dung yêu cầu xử lý kỷ luật hành chính; bản thân ông đã trực tiếp làm việc với Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy thị trấn N và xác định UBKT không có yêu cầu đưa ra Đại hội thành viên để xử lý hành chính. Trưởng BKS và các thành viên HĐQT tham gia ý kiến tại các cuộc họp HĐQT đề nghị xử lý hành chính đối với đảng viên vi phạm về Đảng mà không nêu căn cứ theo quy định nào để thực hiện.

Chương trình Đại hội thành viên thường niên đã được HĐQT thông qua ngày 04/5/2023 và ngày 07/8/2023 thống nhất 100% và Trưởng BKS đều có tham dự họp cũng không có ý kiến khác; Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định, việc thay đổi chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền của 1/3 thành viên đề nghị bằng văn bản có cùng nội dung.

Pháp luật và Điều lệ QTD quy định: Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì số phiếu của bên có người chủ trì cuộc họp là quyết định.

QTDND Ngô Mây không tổ chức được Đại hội thành viên thường niên năm 2022, năm 2023 theo quy định là do cán bộ sử dụng con dấu QTD đã 08 lần không thực hiện đóng dấu triệu tập Đại hội thành viên thường niên do HĐQT phát hành.

** HĐQT không đưa vào chương trình Đại hội thành viên nội dung do một số thành viên HĐQT, BKS đề nghị.*

Việc thực hiện xử lý hành chính đối với người lao động khi có vi phạm kỷ luật về Đảng, hiện nay pháp luật và Điều lệ QTD không có quy định như nêu ở trên.

Tại tiết h khoản 2 Điều 80 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 17 Điều 32 Luật Hợp tác xã năm 2012; tiết h khoản 2 Điều 17 Điều lệ QTDND Ngô Mây quy định: Những vấn đề khác do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc có ít nhất một phần ba tổng số thành viên đề nghị.

Tại các cuộc họp HĐQT, Trưởng BKS tham dự và chỉ tham gia ý kiến tại cuộc họp mà không nêu được căn cứ quy định nào để đưa đảng viên vi phạm về Đảng vào Đại hội thành viên để xử lý kỷ luật hành chính; BKS không có văn bản đề nghị, bởi vì văn bản thì phải căn cứ quy định để đề nghị. Vì vậy, HĐQT không thống nhất nội dung đề nghị của Trưởng BKS và các thành viên HĐQT.

Biên bản làm việc số 18/BBLV-ĐKTr ngày 04/10/2024 được ký giữa Đoàn kiểm tra, ông Lương Văn T và bà Trần Thị Kim L1.

Theo các báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra của Q1: Số 20/BC-HĐQT ngày 30/8/2024, số 21/BC-HĐQT ngày 14/10/2024 của HĐQT Q1; số 46/2024/BC-BKS ngày 16/8/2024 của BKS QTDND Ngô Mây; số 39/BC-QTD ngày 30/8/2024 của Giám đốc QTDND Ngô Mây và các tài liệu chứng minh kèm theo:

- Tại Báo cáo thực hiện Kết luận thanh tra số 20/BC-HĐQT ngày 30/8/2024 của HĐQT Q1 có nêu: “4. HĐQT đã tổ chức kiểm điểm đối với các cán bộ có liên quan đến thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra”. Nhưng qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung thực hiện kiến nghị Kết luận thanh tra theo Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 30/8/2024 của HĐQT Q1, Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đã có Văn bản số 276/TTGSNH ngày 04/10/2024, trong đó tại Mục II có xác nhận QTDND Ngô Mây không thực hiện kiến nghị 3 Kết luận thanh tra, cụ thể: “...*Riêng các thiếu sót, vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra, ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT và bà Trần Thị Kim L1 - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán viên không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc, cụ thể các thiếu sót, vi phạm sau: Về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng: Thực hiện phân loại tài sản có không đúng quy định của pháp luật; Trích lập dự phòng cụ thể không đúng quy định; QTDND Ngô Mây không tổ chức Đại hội thành viên thường niên năm 2022, năm 2023 theo quy định; HĐQT không đưa vào chương trình Đại hội thành viên nội dung do một số thành viên HĐQT, BKS đề nghị*”.

- Tại Báo cáo thực hiện Kết luận thanh tra số 21/BC-HĐQT ngày 14/10/2024 của HĐQT Q1 có nêu:

“1. Về việc Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B xác nhận QTDND Ngô Mây không thực hiện kiến nghị Kết luận thanh tra.

Tại Mục II Văn bản số 276/TTGSNH nêu: các cán bộ có trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót, sai phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra đã kiểm điểm nghiêm

túc trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót, sai phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra và đã thực hiện xong kiến nghị số 3 tại phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT. Riêng các thiếu sót, vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra, ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT và bà Trần Thị Kim L1 - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán viên không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc. Nhưng ông T cho rằng việc xác nhận trên của Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B chưa khách quan và đầy đủ.

Thực tế, tại cuộc họp kiểm điểm thiếu sót, vi phạm đối với cán bộ có trách nhiệm liên quan nêu tại Kết luận thanh tra số 203/KL-TTGSNH, bà Phan Thị L - Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc các thiếu sót vi phạm nêu tại điểm 7.1 và điểm 7.3; bà Đỗ Thị Minh T1 - Thành viên HĐQT, Tổ trưởng tín dụng không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc các thiếu sót nêu tại điểm 2.2, 2.4, 3.4, 4.4, 7.1, 7.3; bà Nguyễn Thị C1 - Kế toán trưởng không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc thiếu sót, vi phạm nêu tại điểm 3.3 Mục II Phần III Kết luận thanh tra.

Theo Báo cáo thực hiện Kết luận thanh tra số 21/BC-HĐQT ngày 14/10/2024 của HĐQT QTDND Ngô Mây thể hiện ngoài ông Lương Văn T và bà Trần Thị Kim L1 không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc còn có các cán bộ khác kiểm điểm thiếu nội dung thiếu sót, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra.

- Tại Biên bản làm việc số 02/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024 do Tổ công tác làm việc tại QTDND Ngô Mây theo Quyết định số 269/QĐ-BID1 ngày 21/10/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B lập tại QTDND Ngô Mây (Biên bản làm việc số 02/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024), Tổ công tác đã kiểm tra kiến nghị 3 đối với Chủ tịch HĐQT và có nêu:

Đến thời điểm kiểm tra (ngày 28/10/2024), Tổ công tác kiểm tra việc thực hiện kiến nghị số 3 đối với phần kiến nghị của Chủ tịch HĐQT như sau: Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và các cán bộ làm việc tại Q1 kiểm điểm trách nhiệm đối với một số thiếu sót, vi phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra, cụ thể được thể hiện tại các Bản kiểm điểm cá nhân, trong đó có cá nhân ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT: Bản kiểm điểm ghi ngày 26/8/2024 và bà Trần Thị Kim L1 – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng: Bản kiểm điểm ghi ngày 19/8/2024. Ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT không thực hiện kiểm điểm các trách nhiệm liên quan đến các vi phạm nêu tại khoản 5 và điểm 7.1, 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra để thực hiện kiến nghị Kết luận thanh tra, cụ thể:

- Về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng: Thực hiện phân loại tài sản có không đúng quy định của pháp luật; Trích lập dự phòng cụ thể không đúng quy định.

Tại Bản kiểm điểm của ông Lương Văn T ngày 26/8/2024 ghi nội dung: Căn cứ quy định pháp luật và quy định nội bộ QTDND Ngô Mây nêu trên, Giám đốc là người phải thực hiện về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định. Đối với Hội đồng xử lý rủi ro chỉ thực hiện xem xét việc phân loại nợ,

trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của quý hiện hành do Giám đốc thực hiện; Hội đồng xử lý rủi ro thực hiện nhiệm vụ sử dụng dự phòng rủi ro mà Giám đốc đã thực hiện trích lập trước đó để xem xét thực hiện xử lý rủi ro tín dụng đối với món vay cụ thể. Hội đồng xử lý rủi ro không phải trách nhiệm thực hiện xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng định kỳ hàng quý do Giám đốc thực hiện.

- QTDND Ngô Mây không tổ chức Đại hội thành viên thường niên năm 2022, năm 2023 theo quy định.

Tại Bản kiểm điểm của ông Lương Văn T ngày 26/8/2024 ghi nội dung: “QTDND Ngô Mây không tổ chức được Đại hội thành viên thường niên năm 2022 và năm 2023 theo quy định là do cán bộ sử dụng con dấu QTDND Ngô Mây đã 08 lần không thực hiện đóng giấy triệu tập Đại hội thành viên thường niên do HĐQT phát hành”.

- HĐQT không đưa vào chương trình Đại hội thành viên nội dung do một số thành viên HĐQT, BKS đề nghị.

Tại Bản kiểm điểm của ông Lương Văn T ngày 26/8/2024 ghi nội dung: “Bản thân tôi không thống nhất nội dung đề nghị của Trưởng ban kiểm soát và các thành viên HĐQT, việc biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì số phiếu của bên có người chủ trì cuộc họp là quyết định”. Như vậy, tại Bản kiểm điểm về những sai sót theo Kết luận thanh tra ngày 26/8/2024 của ông Lương Văn T chưa nhận trách nhiệm về cá nhân có liên quan đến các thiếu sót, vi phạm nêu trên.

Liên quan đến nội dung ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT và bà Trần Thị Kim L1 – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán viên không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc đối với các vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra đã được Đoàn kiểm tra đột xuất theo Quyết định số 245/QĐ-BID1 ngày 20/9/2024 về việc kiểm tra đột xuất QTDND Ngô Mây, Quyết định số 249/QĐ-BID1 ngày 26/9/2024 về việc gia hạn thời hạn kiểm tra đột xuất QTDND Ngô Mây của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B đã lập Biên bản làm việc số 18/BBLV-ĐKTr ngày 04/10/2024 tại Q1 (Biên bản được ký giữa Đoàn kiểm tra, ông Lương Văn T và bà Trần Thị Kim L1).

- Tại Biên bản làm việc số 02/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024, ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây không ký Biên bản làm việc nhưng đã viết các lý do không ký biên bản như sau: “Thực hiện kết luận của HĐQT ngày 26/8/2024, yêu cầu tôi phải bổ sung những nội dung chưa kiểm điểm nghiêm túc. Bản thân tôi xem xét lại toàn bộ bản kiểm điểm của mình những nội dung nào chưa nghiêm túc, chưa rõ để thực hiện kiểm điểm bổ sung. Qua việc kiểm tra lại, tôi nhận thấy các nội dung vi phạm đều được kiểm điểm nghiêm túc; tuy nhiên, có một số nội dung chưa được rõ nên tôi đã làm kiểm điểm bổ sung vào ngày 07/10/2024 và đã gửi cho HĐQT. Tại Mục II Văn bản số 276/TTGSNH đánh giá tôi không nhận thiếu sót, vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần

III Kết luận thanh tra. Nhưng ngày 15/10/2024, Thanh tra giám sát về làm việc tại QTD đã xem xét bản kiểm điểm của tôi không có nội dung không nhận thiếu sót, vi phạm nên không lập biên bản vi phạm hành chính đối với tôi. Trong bản kiểm điểm của tôi không có nội dung không nhận thiếu sót, vi phạm; nhưng trong Biên bản làm việc này có nhiều nội dung suy luận để đánh giá cho rằng tôi chưa nhận trách nhiệm cá nhân là không thực tế. Tại buổi làm việc, tôi cung cấp cho Tổ kiểm tra đột xuất của N2 03 biên bản kiểm điểm bổ sung (T, T1 và L1) nhưng Tổ kiểm tra không ghi nhận sự việc. Riêng bản kiểm điểm bổ sung của bà T1 thì Tổ kiểm tra đã ghi nhận trong biên bản này.”

- Tại Biên bản làm việc số 04/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024 do Tổ công tác làm việc tại QTDND Ngô Mây theo Quyết định số 269/QĐ-BID1 ngày 21/10/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B lập tại QTDND Ngô Mây (Biên bản làm việc số 04/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024), tại Biên bản làm việc này, Tổ công tác tiến hành lập Biên bản làm việc đối với hành vi của ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây không thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

- Tại Biên bản làm việc số 04/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024, ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây không ký Biên bản làm việc.

- Tại Biên bản vi phạm hành chính (VPHC) về lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng số 06/BB-VPHC ngày 29/10/2024 do Tổ công tác làm việc tại QTDND Ngô Mây theo Quyết định số 269/QĐ-BID1 ngày 21/10/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B lập tại QTDND Ngô Mây (Biên bản VPHC số 06/BB-VPHC ngày 29/10/2024): VPHC đối với ông Lương Văn T với hành vi vi phạm hành chính: Không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Tại Biên bản VPHC này ông Lương Văn T đã ký xác nhận tại vị trí cá nhân vi phạm và ký nhận Biên bản VPHC, tại phần ý kiến của ông Lương Văn T, ông có nêu:

“...Tôi đã phân công các thành viên HĐQT và Kế toán trưởng thực hiện kiến nghị số 2. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện gặp khó khăn vướng mắc khách quan. Đến ngày 30/8/2024 đã thực hiện 57/154 cá nhân, đến ngày 28/10/2024 đã thực hiện 82/154 cá nhân. HĐQT đã có Báo cáo số 21/BC-HĐQT nêu khó khăn thực hiện đến N2 chi nhánh tỉnh B....”

Ngày 15/10/2024, N2 chi nhánh tỉnh B chưa tiến hành lập Biên bản làm việc và Biên bản VPHC đối với ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT Q1 liên quan đến việc ông T không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm cá nhân có liên quan đến một số thiếu sót, vi phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra là do: Ngày 11/10/2024, Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B đã ký ban hành Quyết định số 260/QĐ-BID1 về việc thành lập Tổ công tác làm việc trực tiếp tại QTDND N, nội dung làm việc: Kiểm tra và lập Biên bản VPHC về lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng tại QTDND Ngô Mây đối với các hành vi được Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 245/QĐ-BID1 ngày 26/9/2024 về việc gia hạn thời hạn kiểm tra đột xuất QTDND Ngô Mây của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B phát hiện.

Thực hiện Quyết định số 260/QĐ-BID1, ngày 15/10/2024 Tổ công tác đã thực hiện lập Biên bản làm việc số 01/BBLV-NHNN ngày 15/10/2024 và Biên bản VPHC về lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng số 01/BB-VPHC ngày 15/10/2024 đối với bà Trần Thị Kim L1 - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán viên QTDND Ngô Mây với hành vi không thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Ngày 15/10/2024, Tổ công tác không thực hiện lập Biên bản làm việc và Biên bản VPHC đối với ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây với nội dung không thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra (không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm cá nhân có liên quan đến một số thiếu sót, vi phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra) mà để thực hiện cùng với nội dung ông Lương Văn T không thực hiện xong kiến nghị Kết luận thanh tra khác.

* Liên quan đến nội dung Biên bản kiểm điểm bổ sung ghi ngày 11/10/2024 của bà Đỗ Thị Minh T1 được ghi vào Biên bản làm việc số 02/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024 là do: Tổ công tác về làm việc trực tiếp tại QTDND Ngô Mây theo Quyết định số 269/QĐ-BID1 ngày 21/10/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B, Tổ công tác đã kiểm tra việc QTDND Ngô Mây thực hiện Kết luận thanh tra QTDND số 203/KL-TTGSNH ngày 24/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B dựa trên các báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra QTDND Ngô Mây số 203/KL-TTGSNH ngày 24/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B của QTDND đã gửi về N2 chi nhánh tỉnh B, N2 chi nhánh tỉnh B đã nhận được các Bản kiểm điểm của các cá nhân, trong đó có ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT.

Tại thời điểm Tổ công tác thực hiện lập Biên bản làm việc số 02/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024, ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT Q1 có bổ sung 02 Bản kiểm điểm bổ sung của cá nhân ông Lương Văn T và bà Trần Thị Kim L1 nhưng Tổ kiểm tra không nhận và không ghi nhận vào Biên bản làm việc số 02/BBLV-NHNN ngày 29/10/2024 là do Tổ kiểm tra thực hiện đúng theo Quyết định số 269/QĐ-BID1 ngày 21/10/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B. Như vậy: Qua các nội dung đã được trình bày ở trên, việc xác định ông Lương Văn T có hành vi không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định là có cơ sở, thận trọng, đúng thực tế sự việc, đủ cơ sở để xử phạt VPHC nên ngày 26/11/2024, Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đã ban hành Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC.

1. N2 chi nhánh tỉnh B kiểm tra, rà soát lại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC.

1.1 Cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) đầy đủ, gồm: Các quy định pháp luật có liên quan; Biên bản VPHC do Tổ công tác làm việc tại QTDND Ngô Mây theo Quyết định số 269/QĐ-BID1 ngày 21/10/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B lập tại QTDND Ngô Mây; Văn bản giải trình của ông Lương Văn T.

1.2 Thẩm quyền ban hành Quyết định XPVPHC: Tại điểm d khoản 3 Điều 3 và khoản 2 Điều 53 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (Nghị định số 88/2019/NĐ-CP) quy định: Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B có thẩm quyền XPVPHC đối với hành vi “*Không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định*” của ông Lương Văn T. Do đó, Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đã căn cứ vào Biên bản VPHC do Tổ Công tác làm việc tại QTDND Ngô Mây theo Quyết định số 269/QĐ-BID1 ngày 21/10/2024 của Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B lập tại QTDND Ngô Mây kèm hồ sơ, tài liệu có liên quan để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

1.3 Nội dung của Quyết định XPVPHC:

a. Về hành vi vi phạm:

- Cá nhân ông Lương Văn T không nhận trách nhiệm cá nhân liên quan đến các vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra dẫn đến chưa thực hiện kiểm điểm nghiêm túc để thực hiện kiến nghị 3 tại phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 3 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra.

- Với vai trò là Chủ tịch HĐQT, ông Lương Văn T đã không hoàn thành việc thực hiện kiến nghị 3 tại phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 3 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra do: Cá nhân ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT và bà Trần Thị Kim L1 - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán viên không chịu trách nhiệm cá nhân, không kiểm điểm liên quan đến các vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra dẫn đến chưa thực hiện kiểm điểm nghiêm túc để thực hiện kiến nghị 3 đối với phần kiến nghị của Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây .

Việc ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT Q1 không chấp hành Kết luận thanh tra là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 93 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022; khoản 10 Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024; điểm c khoản 1 Điều 64 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

b. Về mức xử phạt: Hành vi “*Không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định*” của ông Lương Văn T, Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B đã xử phạt số tiền 4.500.000 đồng là mức trung bình của khung tiền phạt do không áp dụng tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020).

c. Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Đến thời điểm lập Biên bản làm việc, Biên bản VPHC ngày 28/10/2024 và ngày 29/10/2024, hành vi “*Không chấp*”

hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định” vẫn đang diễn ra, cụ thể:

- Cá nhân ông Lương Văn T không nhận trách nhiệm cá nhân liên quan đến các vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra dẫn đến chưa thực hiện kiểm điểm nghiêm túc để thực hiện kiến nghị 3 tại phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 3 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra.

- Với vai trò là Chủ tịch HĐQT, ông Lương Văn T đã không hoàn thành việc thực hiện kiến nghị 2 tại phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 2 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra.

- Với vai trò là Chủ tịch HĐQT, ông Lương Văn T đã không hoàn thành việc thực hiện kiến nghị 3 tại phần kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT được nêu tại điểm 3 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra do: Cá nhân ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT và bà Trần Thị Kim L1 - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán viên không chịu trách nhiệm cá nhân, không kiểm điểm liên quan đến các vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Phần III Kết luận thanh tra dẫn đến chưa thực hiện kiểm điểm nghiêm túc để thực hiện kiến nghị 3 đối với phần kiến nghị của Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây .

Theo đó, ngày 28/10/2024 là ngày phát hiện hành vi vi phạm. Do thời hiệu xử phạt VPHC đối với hành vi là 01 năm và được tính từ ngày 28/10/2024 (đến ngày 28/10/2025) nên hành vi này vẫn còn thời hiệu xử phạt VPHC.

1.4 Trình tự, thủ tục từ khi lập Biên bản VPHC đến khi ban hành Quyết định xử phạt VPHC: Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về xử lý VPHC. Thể thức và kỹ thuật trình bày Quyết định xử phạt VPHC theo đúng Mẫu quyết định Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

1.5 Căn cứ pháp lý để xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lương Văn T. Việc ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT Q1 không chấp hành Kết luận thanh tra là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 93 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022; khoản 10 Điều 48, khoản 6 Điều 208 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024; điểm c khoản 1 Điều 64 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Như vậy, Chánh thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B (theo mô hình cũ) căn cứ các quy định của pháp luật nêu tại khoản 3 Điều 93 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022; khoản 10 Điều 48, khoản 6 Điều 208 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024; điểm c khoản 1 Điều 64 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra để xử phạt vi phạm hành chính đối

với ông Lương Văn T với hành vi không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

** Về xem xét thu hồi, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:* N2 chi nhánh tỉnh B khẳng định Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh B đã ban hành Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Theo đó, Chánh Thanh tra, giám sát N2 chi nhánh tỉnh B không có cơ sở để hủy bỏ, thu hồi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B nay là Ngân hàng N1, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu N trình bày:

Thống nhất nội dung trình bày như trên của đại diện theo ủy quyền Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B nay là Chánh Thanh tra Ngân hàng N1.

- Quỹ tín dụng nhân dân Ngô M do đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị C1 trình bày:

Ngày 02/8/2024, Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) Ngô Mây nhận được Kết luận thanh tra QTDND Ngô Mây số 203/KL-TTGSNH ngày 24/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B, trong Kết luận có Phần IV kiến nghị đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị có 03 kiến nghị; đối với Trưởng Ban kiểm soát có 02 kiến nghị; đối với Giám đốc có 18 kiến nghị.

Ngày 14/8/2024, Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức họp HĐQT thường kỳ có thông qua Kết luận thanh tra QTDND Ngô Mây số 203/KL-TTGSNH ngày 24/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B yêu cầu cán bộ có thiếu sót, sai phạm theo Kết luận thanh tra phải nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm và khắc phục những yếu kém, vi phạm hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân Ngô Mây .

Ngày 26/8/2024, Chủ tịch HĐQT tổ chức họp HĐQT bất thường, từng thành viên HĐQT thông qua bản kiểm điểm nhưng ông Lương Văn T không kiểm điểm nghiêm túc đối với trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Kết luận thanh tra. Tại cuộc họp này, ông Lương Văn T – Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ thực hiện khắc phục nội dung khoản 2 Mục I Phần IV cho 04 thành viên HĐQT và Kế toán trưởng có trách nhiệm liên hệ các cá nhân nhận chuyển nhượng bổ sung đơn xin gia nhập thành viên và vận động góp vốn xác lập, yêu cầu thực hiện kiến nghị khoản 2 Mục I Phần IV trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra nhưng đến ngày 26/8/2024 ông Lương Văn T mới tổ chức họp phân công những người có liên quan thực hiện kiến nghị. Như vậy, sau 24 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra ông Lương Văn T mới có phân công thực hiện bổ sung đơn xin gia nhập và góp vốn dẫn đến không thực hiện kịp thời. HĐQT đã gửi Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 30/8/2024 báo cáo về nội dung thực hiện Kết luận số 203/KL-TTGSNH ngày

24/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B, trong báo cáo này nêu: “*HDQT đã thực hiện bổ sung đơn xin gia nhập thành viên đối với số cá nhân được nhận chuyển nhượng chưa phải là thành viên, vận động cá nhân góp vốn xác lập theo quy định để đủ điều kiện thông qua Đại hội thành viên kết nạp thành viên theo quy định*”. Tuy nhiên thực tế chỉ mới thực hiện 57/154 thành viên.

Ngày 11/10/2024, Chủ tịch HDQT thông qua Công văn số 276/TTGSNH ngày 04/10/2024 của Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B về việc xác nhận hoàn thành và đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra, tại Văn bản này Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B yêu cầu Chủ tịch HDQT và Giám đốc tiếp tục thực hiện các kiến nghị theo Kết luận thanh tra. Báo cáo số 21/BC-HDQT ngày 14/10/2024 thực hiện Kết luận thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B, tại Báo cáo này ông Lương Văn T cũng đã nêu ngoài ông T còn có bà Phan Thị L, bà Đỗ Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị C1 nhưng thực tế bản kiểm điểm của bà Phan Thị L, bà Nguyễn Thị C1 đã kiểm điểm nghiêm túc toàn bộ nội dung sai phạm theo Kết luận thanh tra; đối với bà Đỗ Thị Minh T1 sau cuộc họp ngày 11/10/2024 đã rà soát lại Kết luận thanh tra và phát hiện còn thiếu sót chưa nêu tại Bản kiểm điểm đã thông qua ngày 26/8/2024 vì lý do khách quan nên bà T1 đã thực hiện kiểm điểm bổ sung, Bản kiểm điểm ghi ngày 11/10/2024 đã gửi cho Chủ tịch HDQT, Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B.

Biên bản làm việc số 18/BBLV-ĐKTr ngày 04/10/2024 Đoàn kiểm tra Ngân hàng N1 Chi nhánh tỉnh B có làm việc với ông Lương Văn T, ông T vẫn chưa thống nhất trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Kết luận thanh tra.

Đến ngày 29/10/2024, theo Quyết định số 269/QĐ-BID1 của Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B, Tổ công tác đột xuất làm việc trực tiếp tại Quỹ tín dụng nhân dân Ngô Mây kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị theo Kết luận thanh tra số 203/KL-TTGSNH ngày 24/7/2024. Tại Kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B yêu cầu Chủ tịch HDQT thực hiện 03 kiến nghị, thời gian thực hiện 30 ngày kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra, đến thời điểm kiểm tra đã quá thời gian thực hiện Kết luận thanh tra 57 ngày nhưng ông Lương Văn T – Chủ tịch HDQT vẫn không thực hiện xong 02 kiến nghị, cụ thể được nêu tại điểm 2 và điểm 3 Mục I Phần IV Kết luận thanh tra số 203/KL-TTGSNH ngày 24/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B.

Bản thân ông T là Chủ tịch HDQT nhưng ông T không hoàn thành việc thực hiện kiến nghị 2 việc bổ sung đơn xin gia nhập thành viên, thực hiện góp vốn xác lập tư cách thành viên, thực hiện việc xem xét, kết nạp thành viên mới đúng quy định. Ông Lương Văn T và bà Trần Thị Kim L1 – Thành viên HDQT kiêm Kế toán viên đã phát biểu trong nhiều cuộc họp không nhận trách nhiệm cá nhân liên quan đến các vi phạm nêu tại khoản 5, điểm 7.1 và điểm 7.5 khoản 7 Mục II Kết luận

thanh tra nên ông T, bà L1 không thực hiện kiểm điểm nghiêm túc kiến nghị 3 đối với phần kiến nghị của Chủ tịch HĐQT QTDND Ngô Mây .

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2025/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, đã quyết định:

“Căn cứ các Điều 30; Điều 32; Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng các Điều 4, 57, 58, 61, 66, 67, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số: 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; Nghị định số: 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; Luật Các tổ chức tín dụng năm 32/2024; Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 328/QĐ-XPVPHC ngày 26/11/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B (nay là Chánh Thanh tra Ngân hàng N1 chi nhánh K1).”

Ngày 02/10/2025, ông Lương Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên đây là phiên tòa được mở lần 2 và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến

quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC ngày 26/11/2024 của Ngân hàng N1 - chi nhánh tỉnh B về việc xử phạt vi phạm hành chính là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng thẩm quyền.

[3] Xét kháng cáo của ông Lương Văn T cho rằng Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC ngày 26/11/2024 có vi phạm về hình thức, thẩm quyền.

Theo Quyết định số 1601/QĐ-NHNN ngày 23/8/2023 của Ngân hàng N1 thì bà Nguyễn Thị Thu H1 - Phó chánh thanh tra được giao phụ trách Thanh tra, giám sát Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B. Do đó, bà Nguyễn Thị Thu H1 ký quyết định xử phạt là đúng quy định pháp luật.

[4] Ngày 24/7/2024, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) có Kết luận thanh tra số 203/KL-TTGSNH đối với Quỹ tín dụng nhân dân N3 - Thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định, trong đó xác định trách nhiệm của ông Lương Văn T-Chủ tịch HĐQT ở 03 nội dung, cụ thể là: QTDND Ngô Mây chưa chấp hành nghiêm túc việc thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định, Hội đồng xử lý rủi ro chưa thực hiện xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; QTDND Ngô Mây không tổ chức Đại hội thành viên thường niên năm 2022, 2023 theo quy định; HĐQT không đưa vào chương trình Đại hội thành viên nội dung do một số thành viên HĐQT, BKS đề nghị theo các điểm 5.2, 7.1, 7.5 của Kết luận thanh tra. Từ đó kiến nghị: Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc đối với các cán bộ có trách nhiệm liên quan đến các thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra. (b1 587 - 603)

Ông Lương Văn T không có khiếu nại gì đối với kết luận thanh tra nêu trên nên kết luận thanh tra hiệu lực thi hành. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T tiếp tục thừa nhận kết luận thanh tra là đúng.

Theo “*Bản kiểm điểm bổ sung*” đề ngày 07/10/2024, ông Lương Văn T cho rằng đối với “*phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro không đúng quy định pháp luật*” thì “*Giám đốc là người phải thực hiện về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng...Hội đồng xử lý rủi ro không phải trách nhiệm thực hiện xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng định kỳ hàng quý do Giám đốc thực hiện*”; đối với nội dung “*HĐQT không đưa vào chương trình Đại hội thành viên nội dung do một số thành viên HĐQT, BKS đề nghị*”, thì “*Việc đề nghị thay đổi chương trình không phải thẩm quyền của Trưởng BKS và các thành viên HĐQT...bản thân tôi không thống nhất nội dung đề nghị của Trưởng BKS và các thành viên HĐQT*”. (b1 661-662)

Như vậy, ông Lương Văn T không thực hiện đúng Kết luận thanh tra về việc kiểm điểm trách nhiệm cá nhân đối với những thiếu sót của cá nhân mình trong quá trình điều hành hoạt động của QTD Ngô Mây .

Do ông Lương Văn T không thực hiện theo kết luận thanh tra nên Ngân hàng N1 - chi nhánh tỉnh B đã lập “*Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng*” ngày 29/10/2024 đối với ông Lương Văn T - Chủ tịch HĐQT vì có hành vi không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra là có căn cứ. (bl 625)

Ngày 26/11/2024, Chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh B đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPVPHC đối với Lương Văn T vì có hành vi: Không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra là đúng quy định pháp luật.

[5] Quyết định số 328/QĐ-XPVPHC ngày 26/11/2024 của Chánh thanh tra Ngân hàng N1hi nhánh tỉnh B xử phạt ông Lương Văn T 4.500.000 đồng và đề nghị Giám đốc N2 chi nhánh tỉnh B xem xét, áp dụng biện pháp đình chỉ từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc miễn nhiệm chức danh quản trị; không cho đảm nhiệm chức vụ quản trị, điều hành, kiểm soát tại QTDND Ngô Mây là đúng quy định tại Điều 3, 49 của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lương Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Văn T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2025/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Lương Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận ông T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002990 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao - Vụ II;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P. HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hòa